TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2022
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức

2. Ông Võ Thành Tâm

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 180A/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Lê Xuân Q, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Số 3, tổ 1, ấp TP 6, xã VP, huyện ThS, tỉnh An Giang

Số điện thoại liên hệ: 033.555.65.63

- Bị đơn: Anh Đặng Thành L, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 3, tổ 1, ấp TP 6, xã VP, huyện ThS, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Lê Xuân Q trình bày:

Chị và anh L do tự tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, đến khoảng năm 2021 thì đã không còn chung sống đến nay. Trong thời gian không chung sống, mặc dù cả hai có hàn gắn tình cảm nhưng không được, gia đình hai bên cũng không có ý kiến. Nay nhận thấy không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Q yêu cầu ly hôn anh L.

- Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống chị Q và anh L có hai đứa con chung tên Đặng Ngọc Thiên K, sinh ngày 08/11/2014 và Đặng Ngọc Thiên T, sinh ngày 13/02/2021. Khi ly hôn, chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh L cấp dưỡng theo quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để chị Q và anh L thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L đều vắng mặt không lý do nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh L nhưng anh L tiếp tục vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa: Chị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh L và yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Anh L vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q, cho chị Q được ly hôn anh L. Về con chung, giao cháu Đặng Ngọc Thiên K, sinh ngày 08/11/2014 và Đặng Ngọc Thiên T, sinh ngày 13/02/2021 cho chị Nguyễn Lê Xuân Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; buộc anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Chị Q, anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Lê Xuân Q và anh Đặng Thành L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 111/2017, do UBND xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 03/10/2017). Anh Đặng Thành L có hộ khẩu thường trú tại: Ấp TP 6, xã VP, huyện ThS,

tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh Đặng Thành L vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Xét việc tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh L xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 03/10/2017 tại UBND xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị Q trình bày, trong thời gian chung sống giữa chị và anh L phát sinh mâu thuẫn do anh L không lo tu chí làm ăn mà chỉ ham mê cờ bạc, ngoài ra anh L còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, mặc dù chị Q đã cố gắng khuyên nhủ nhưng anh L không thay đổi, đến khoảng năm 2021 anh L bỏ nhà đi và từ đó đến nay hai bên không có ý định hàn gắn.

[3.2] Xét thấy, quá trình chung sống giữa chị Q và anh L xảy ra mâu thuẫn nhưng hai bên không có biện pháp hàn gắn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở các phiên hòa giải để cả hai có cơ hội hàn gắn nhưng anh L đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị Q cho thấy mâu thuẫn của cả hai đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị Q là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q, chị Q được ly hôn anh L.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống chị Q và anh L có hai con chung tên Đặng Ngọc Thiên K, sinh ngày 08/11/2014 và Đặng Ngọc Thiên T, sinh ngày 13/02/2021. Khi ly hôn, chị Q yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Đặng Ngọc Thiên Kim thể hiện nguyện vọng của cháu muốn tiếp tục sống chung với mẹ là chị Q khi cha mẹ ly hôn. Đối với cháu Đặng Ngọc Thiên T dưới 36 tháng tuổi hiện do chị Q chăm sóc. Do đó, để đảm bảo cho các cháu có được cuộc sống ổn định và phát triển bình thường, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Đặng Ngọc Thiên K và Đặng Ngọc Thiên T cho chị Nguyễn Lê Xuân Q tiếp tục nuôi dưỡng.

[4.1] Đối với yêu cầu cấp dưỡng:

Căn cứ Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, các cháu Thiên K và Thiên T đều chưa đủ 18 tuổi và hiện đang sống với chị Q, do chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, do đó chị Q yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật, anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sống tiền 745.000 đồng (tương đương 1/2 lương tối thiểu là 1.490.000 đồng) tháng/con chung, 02 con chung tương đương số tiền 1.490.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi theo từng thời điểm do pháp luật quy định.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh L không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Lê Xuân Q và anh Đặng Thành L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức Q, miễn, giảm, Q, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Lê Xuân Q

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Lê Xuân Q được ly hôn anh Đặng Thành L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 111/2017 do UBND xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 03/10/2017 cho chị Nguyễn Lê Xuân Q và Đặng Thành L không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Ngọc Thiên K, sinh ngày 08/11/2014 và Đặng Ngọc Thiên T, sinh ngày 13/02/2021 cho chị Nguyễn Lê Xuân Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đặng Thành L có nghĩa vụ cấp dưỡng 745.000 đồng tháng/con chung x 2 con chung = 1.490.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Đặng Thành L và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của chị Nguyễn Lê Xuân Q. Chị Nguyễn Lê Xuân Q và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Đặng Thành L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Lê Xuân Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng chị Q đã nộp theo Biên lai Q tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009256 ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn. Anh Đặng Thành L phải chịu 300.000 đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do Lnh đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Qận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- UBND xã Vĩnh Phú (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Mỹ Linh